



**Công ty Cổ phần DATVIET VAC
Group Holdings và các công ty con**

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Báo cáo của Ban Giám Đốc

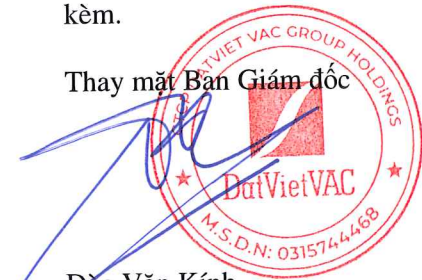
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 53 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 2 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 26-01-00064-26-2



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2026



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.858.625.021.087	2.112.285.099.721
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	398.422.633.515	474.044.554.258
Tiền	111		209.300.633.515	267.509.426.187
Các khoản tương đương tiền	112		189.122.000.000	206.535.128.071
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		476.160.000.000	103.194.918.749
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	476.160.000.000	103.194.918.749
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		950.649.152.632	1.249.838.215.272
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	736.454.135.408	1.184.370.663.637
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	30.518.891.195	53.462.479.084
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	64.600.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	126.296.703.982	20.924.290.945
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(7.220.577.953)	(8.919.218.394)
Hàng tồn kho	140	12	13.528.893.730	231.780.929.166
Hàng tồn kho	141		13.528.893.730	234.490.751.226
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.709.822.060)
Tài sản ngắn hạn khác	150		19.864.341.210	53.426.482.276
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	12.147.161.447	17.065.426.465
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	20(b)	5.834.891.348	33.655.269.717
Thuế phải thu Nhà nước	153		1.882.288.415	2.705.786.094
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		47.113.314.249	287.404.213.193
Các khoản phải thu dài hạn	210		21.731.721.511	4.085.243.929
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	21.731.721.511	4.085.243.929
Tài sản cố định	220		6.208.694.237	116.455.423.799
Tài sản cố định hữu hình	221	13	5.182.944.056	13.727.273.963
Nguyên giá	222		42.998.966.644	90.041.526.127
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.816.022.588)	(76.314.252.164)
Tài sản cố định vô hình	227	14	1.025.750.181	102.728.149.836
Nguyên giá	228		9.148.322.983	280.557.236.050
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.122.572.802)	(177.829.086.214)
Tài sản dở dang dài hạn	240		305.346.000	46.205.987.324
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	305.346.000	46.205.987.324
Đầu tư tài chính dài hạn	250	17	693.402.000	102.799.999.999
Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	102.379.999.999
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		693.402.000	420.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		18.174.150.501	17.857.558.142
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	6.522.603.806	4.515.060.636
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18(a)	11.651.546.695	13.342.497.506
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.905.738.335.336	2.399.689.312.914

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

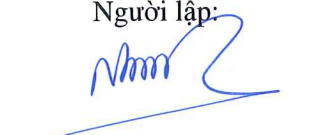
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		987.148.997.995	1.380.344.553.122
Nợ ngắn hạn	310		982.495.834.230	1.373.494.640.357
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	266.852.093.723	515.027.331.800
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.895.272.554	9.856.483.634
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20	63.727.253.547	100.465.931.775
Phải trả người lao động	314		-	21.939.282.956
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	189.279.798.136	195.632.198.894
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	55.479.579.485	111.714.658.703
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	21.823.064.299	24.569.336.184
Vay ngắn hạn	320	24	383.438.772.486	394.289.416.411
Nợ dài hạn	330		4.653.163.765	6.849.912.765
Phải trả dài hạn khác	337		9.835.000	-
Dự phòng dài hạn	342		4.643.328.765	6.849.912.765
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		918.589.337.341	1.019.344.759.792
Vốn chủ sở hữu	410	25	918.589.337.341	1.019.344.759.792
Vốn cổ phần	411	26	772.451.640.000	653.291.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		772.451.640.000	653.291.450.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	243.314.409.330
Quỹ đầu tư phát triển	418		216.799.560	162.621.350
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.221.830.172	88.478.612.495
- Lợi lũy kế đến cuối năm trước	421a		(70.955.791.652)	(55.899.093.077)
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	421b		209.177.621.824	144.377.705.572
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		7.699.067.609	34.097.666.617
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.905.738.335.336	2.399.689.312.914

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:


 Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Đào Văn Kính
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	3.496.729.534.353	3.824.508.799.727
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	40.070.491.472	73.466.796.335
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	3.456.659.042.881	3.751.042.003.392
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	2.735.542.571.885	3.097.675.898.153
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		721.116.470.996	653.366.105.239
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	33.672.801.833	24.715.077.950
Chi phí tài chính	22	31	19.004.325.295	15.770.940.770
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>18.141.171.423</i>	<i>10.340.116.572</i>
Chi phí bán hàng	25	32	75.686.541.923	89.522.572.824
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	350.441.969.741	341.928.889.577
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		309.656.435.870	230.858.780.018
Thu nhập khác	31		6.378.799.669	4.084.905.221
Chi phí khác	32		7.354.189.311	6.510.566.448
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(975.389.642)	(2.425.661.227)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		308.681.046.228	228.433.118.791
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	93.972.449.760	94.793.487.963
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	35	1.690.950.811	(9.117.750.315)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		213.017.645.657	142.757.381.143

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		213.017.645.657	142.757.381.143
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu Công ty	61		209.177.621.824	144.377.705.572
Cổ đông không kiểm soát	62		3.840.023.833	(1.620.324.429)
				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	1.411	942

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		308.681.046.228	228.433.118.791
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		42.784.282.207	52.071.709.482
Các khoản dự phòng	03		(4.585.754.801)	2.573.114.765
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(246.336.889)	(194.002.437)
Lãi tiền gửi và lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(24.601.674.325)	(14.515.430.489)
Lỗ từ các hoạt động đầu tư	05		-	2.053.258.664
Chi phí lãi vay	06		18.141.171.423	10.340.116.572
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		340.172.733.843	280.761.885.348
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		495.361.691.387	(310.114.715.681)
Biến động hàng tồn kho	10		46.330.396.369	55.467.882.469
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(326.413.218.505)	203.141.863.456
Biến động chi phí trả trước	12		420.602.277	(2.448.450.600)
			555.872.205.371	226.808.464.992
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.128.044.458)	(9.921.615.215)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(113.158.046.868)	(70.385.645.568)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		423.586.114.045	146.501.204.209


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(38.340.742.061)	(63.913.424.213)
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(1.280.992.970.169)	(500.146.937.314)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		906.277.888.918	508.699.602.199
Tiền chi mua cổ phần từ cổ đông không kiểm soát	25		-	(273.098.012.804)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		51.190.000.000	3.177.109.595
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27		23.548.290.218	17.357.366.624
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(338.317.533.094)	(307.924.295.913)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ nhận góp vốn	31		13.706.612.000	68.485.120.000
Tiền thu từ đi vay	33		1.377.980.711.973	992.887.203.933
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.249.110.809.346)	(867.125.806.814)
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(243.507.937.513)	(109.097.808.009)
Ảnh hưởng từ việc tách Công ty	4		(59.987.160.164)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(160.918.583.050)	85.148.709.110
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(75.650.002.099)	(76.274.382.594)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		474.044.554.258	550.124.934.415
Chênh lệch tỷ giá đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		28.081.356	194.002.437
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	398.422.633.515	474.044.554.258

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:

 Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

 Đào Văn Kính
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 3 công ty con sở hữu trực tiếp, 9 công ty con sở hữu gián tiếp (1/1/2025: 3 công ty con sở hữu trực tiếp, 16 công ty con sở hữu gián tiếp và 1 công ty liên kết), chi tiết như sau:

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền biểu quyết	sở hữu	% quyền biểu quyết	sở hữu
Công ty con sở hữu trực tiếp						
1	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (“DVMEG”)	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	99%	99%	99%	99%
2	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures (“DVDV”)	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	99%	99%
3	Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media (“DVM”)	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	99%	99%	-	-
4	Công ty Cổ phần Vie Board	Dịch vụ quảng cáo.	0,9%	0,88%	51%	50,98%



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
Công ty con sở hữu gián tiếp						
1	Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion ("DTP") (i)	Cung cấp quảng cáo thương mại, quảng cáo ngoài trời và quảng cáo qua các phương tiện truyền thông, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	99%	98,01%
2	Công ty Cổ phần VIE CHANNEL ("VIE CHANNEL") (i)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cung cấp dịch vụ hậu kỳ, tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại; và cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	99%	98,01%
3	Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam ("NOM") (i)	Cung ứng diễn viên, người mẫu và lao động các ngành nghệ thuật, tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại.	99%	98,01%	99%	98,01%
4	Công ty Cổ phần Vie Network ("VIE Network") (i)	Sản xuất phần mềm; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc; hoạt động viễn thông; hoạt động công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan; công nghệ thông tin; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính; hoạt động tư vấn quản lý; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	99%	98,01%	99%	98,01%

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền biểu quyết	sở hữu	% quyền biểu quyết	sở hữu
5	Công ty Cổ phần Vie IP ("VIE IP") (i)	Tổ chức các hoạt động giới thiệu và xúc tiến thương mại bằng việc bán hàng hóa thương hiệu, bao gồm các sản phẩm như áo thun, mũ, nhãn dán, móc khóa; cung cấp dịch vụ bản quyền tác giả, tác phẩm, hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác, hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.	99,98%	98,98%	-	-
6	Công ty Cổ phần Dat Viet Media ("DVM") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá) và dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	99%	98,01%	99%	98,01%
7	Công ty Cổ phần TKL ("TKL") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	99%	98,01%	99%	98,01%
8	Công ty Cổ phần Dat Viet OOH ("OOH") (ii)	Cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim), hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình và dịch vụ bản quyền tác giả.	99%	98,01%	99%	98,01%
9	Công ty TNHH Tiếp thị và Quảng cáo Đất Việt VAC ("DDB") (ii)	Cung cấp dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và kinh doanh thương mại.	100%	98,50%	100%	98,50%
10	Công ty Cổ phần M&T Pictures ("MTP") (iii)	Sản xuất và bán phim.	-	-	99%	98,01%
11	Công ty Cổ phần AI ACTIV ("AI ACTIV")	Cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.	-	-	85%	84,15%

KẾ TÍNH
 NG HI
 01/11

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền biểu quyết	sở hữu	% quyền biểu quyết	sở hữu
12	Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L ("TK-L")	Cung cấp dịch vụ thiết kế tạo mẫu trên máy vi tính, sản xuất và phát hành phim ảnh và phim video, hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại và dịch vụ chiếu phim.	-	-	99%	98,01%
13	Công ty Cổ phần Eternal Vision ("Eternal")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	-	-	99,99%	98,99%
14	Công ty Cổ phần Innocore ("Innocore")	Tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	-	-	99,99%	98,99%
15	Công ty Cổ phần VIEON ("VIEON")	Tư vấn quản lý, quảng cáo, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ phần mềm.	-	-	97,99%	97,99%
16	Công ty Cổ phần VieZ ("VIEZ")	Cung cấp dịch vụ quảng cáo thương mại và quảng cáo trên màn hình.	-	-	99%	98,01%
17	Công ty Cổ phần Vie Digital ("VIE Digital")	Cung cấp dịch vụ quảng cáo.	-	-	99%	97,99%
Công ty liên kết						
1	Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS	Cung cấp dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số.	-	-	46,87%	46,87%

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Các công ty con sở hữu gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment.

(ii) Các công ty con sở hữu gián tiếp này là công ty con của Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media.

Tất cả các công ty con được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(iii) Ngày 1 tháng 12 năm 2025, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc sáp nhập Công ty Cổ phần M&T Picture vào Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, trong đó quy định ngày sáp nhập có hiệu lực là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion và Công ty Cổ phần M&T Picture đều thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần DatViet Group Holdings. Tập đoàn đã hạch toán việc sáp nhập dưới sự kiểm soát chung này bằng cách áp dụng cơ sở hạch toán sáp nhập ("nguyên tắc mang sang toàn bộ"). Theo phương pháp này, tài sản và nợ phải trả của Công ty Cổ phần M&T Picture, công ty bị sáp nhập được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion theo giá trị sổ sách tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 625 nhân viên (1/1/2025: 825 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi lợi ích của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số hoặc thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, lỗ lũy kế thuộc vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh, trong đó các công ty chịu sự kiểm soát chung bởi cùng một nhóm cổ đông (“Cổ đông Kiểm soát”) trước và sau khi hợp nhất, thỏa mãn định nghĩa hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung vì có sự nối tiếp rủi ro và quyền lợi của Cổ đông Kiểm soát. Hợp nhất kinh doanh chịu sự kiểm soát chung này nằm ngoài phạm vi áp dụng của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 11 – *Hợp nhất kinh doanh* và trong việc chọn lựa chính sách kế toán liên quan đến các giao dịch này, Tập đoàn đã cân nhắc Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 1 – *Chuẩn mực chung* và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 – *Trình bày báo cáo tài chính*. Dựa trên các chuẩn mực này, Tập đoàn đã áp dụng cơ sở kế toán sáp nhập (“nguyên tắc chuyên tiếp”). Tài sản và nợ phải trả của các công ty hợp nhất được hợp nhất dựa trên giá trị sổ sách hiện hữu. Chênh lệch giữa giá phí mua và giá trị của tài sản thuần được hợp nhất được xem như là sự phân phối hoặc góp vốn từ các cổ đông và được ghi nhận vào vốn khác của chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá phí mua và giá trị thuần hợp lý của tài sản tại ngày mua được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế trong vốn chủ sở hữu.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm kết quả hoạt động của các công ty được hợp nhất như thể cấu trúc của tập đoàn đã tồn tại theo quan điểm của Cổ đông Kiểm soát trong suốt các năm được trình bày hoặc khi các công ty được thành lập vào ngày muộn hơn thời điểm bắt đầu của những năm đầu tiên được trình bày, trong khoảng thời gian từ ngày thành lập đến cuối kỳ báo cáo liên quan.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(vi) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty.

Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

010/CI
CÔN
K
PH

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con trong năm được quy đổi sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc trên ba tháng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

PTC

12042

NHA

TY

MC

HỒ CH

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Hàng tồn kho gồm các loại sau:

(i) Bản quyền chương trình và phim được mua

Bản quyền chương trình và phim được mua phản ánh chi phí mua cho một khoảng thời gian phát sóng nhất định và được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá mua tại thời điểm nhận được nội dung chương trình và phim từ các đối tác và nhà cung cấp.

(ii) Phim sản xuất

Các phim đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh chi phí trực tiếp và chi phí liên quan phát sinh để hoàn thành bộ phim.

(iii) Thời lượng quảng cáo

Thời lượng quảng cáo dưới hình thức điện tử hay in ấn thể hiện thời lượng được mua hoặc nhận do ưu đãi từ các chủ sở hữu truyền thông nhưng chưa được phát sóng hoặc đăng báo tại ngày báo cáo. Giao dịch trao đổi được xác định theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được. Giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch.

(iv) Chương trình sản xuất

Các chương trình đã sản xuất hoặc vẫn đang trong quá trình sản xuất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh chi phí sản xuất hoặc mua các chương trình trò chơi chưa phát sóng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập để bù đắp cho khoản lỗ ước tính phát sinh do giảm giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn, dựa trên bằng chứng thích hợp về việc giảm giá trị tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ máy móc và thiết bị	3 - 6 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 - 6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 7 năm.

(ii) Chương trình phát sóng

Nguyên giá của chương trình phát sóng bao gồm toàn bộ chi phí nghiên cứu, mua bản quyền định dạng, tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ và thuộc sở hữu của Tập đoàn để đưa vào sử dụng kinh doanh. Chương trình phát sóng được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ lúc bắt đầu phát sóng trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận ban đầu theo giá gốc dưới hình thức chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian mà số tiền được trả trước hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí tư vấn triển khai SAP
- Công cụ và dụng cụ đưa vào sản xuất và có thời hạn sử dụng trên một năm;
- Chi phí vận hành kênh; và
- Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu.

(i) Chi phí tư vấn triển khai SAP

Chi phí tư vấn triển khai SAP được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong vòng 5 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(iii) Chi phí vận hành kênh

Chi phí vận hành kênh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm.

(iv) Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu

Chi phí thuê và xây dựng bảng hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 năm.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn góp từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần thuộc vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản nhận được hoặc phải thu, không bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các tiêu chí ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu bán thời lượng quảng cáo

Doanh thu bán thời lượng quảng cáo được ghi nhận khi dịch vụ quảng cáo đã được thực hiện và được xác định tại thời điểm phát sóng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo

Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo được ghi nhận theo mức độ hoàn thành của việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

(iii) Doanh thu bán chương trình và phim sản xuất

Doanh thu bán chương trình và phim sản xuất được ghi nhận tại thời điểm chương trình và phim được thực hiện theo hợp đồng và được xác định tại thời điểm phát sóng.

Giao dịch trao đổi đòi hỏi phải trao đổi các chương trình truyền hình để lấy các điểm truyền thông trên các đài truyền hình (hàng hóa hoặc dịch vụ không tương đương). Giao dịch trao đổi được ghi nhận theo giá trị thị trường của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được, theo đó, giá trị thị trường được xác định bằng các thỏa thuận được thực hiện với các khách hàng khác cho cùng loại giao dịch. Doanh thu từ giao dịch trao đổi hàng hóa được ghi nhận khi các chương trình tương ứng được phát sóng.

(iv) Doanh thu bán bản quyền chương trình và phim

Doanh thu bán bản quyền chương trình và phim được ghi nhận vào thời điểm bản quyền chương trình và phim được khách hàng tiếp nhận và đồng ý.

(v) Doanh thu bán phim cho nhà phân phối

Doanh thu bán phim được ghi nhận khi giao nội dung cho nhà phân phối, tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Sau đó, các nhà phân phối hoàn toàn chịu trách nhiệm bán phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(vi) Doanh thu bán phim cho các nhà đài truyền hình

Doanh thu bán phim cho các nhà đài truyền hình được ghi nhận khi các đài truyền hình phát sóng phim tương ứng với thời điểm hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Phim chỉ được phát sóng sau khi được các đài truyền hình biên tập và phê duyệt nội dung, phù hợp với thời điểm phát sóng của phim. Các đài truyền hình sau đó sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các bộ phim và Tập đoàn không có nghĩa vụ nào khác.

(vii) Doanh thu nhận tài trợ sản xuất các trò chơi truyền hình

Tập đoàn ký kết các thỏa thuận với khách hàng về việc nhận tài trợ sản xuất các chương trình truyền hình để đổi lấy việc đặt tên thương hiệu hoặc sản phẩm của khách hàng trong thời gian phát sóng các chương trình được tài trợ. Doanh thu nhận tài trợ được ghi nhận khi chương trình truyền hình được phát sóng theo các điều khoản trong hợp đồng.

(viii) Doanh thu nhận tài trợ sản xuất phim

Tập đoàn ký kết thỏa thuận với các nhà tài trợ để sử dụng sản phẩm làm quảng cáo trong các cảnh quay của phim. Thỏa thuận hợp đồng nêu rõ (i) Tập đoàn phải gửi những bộ phim có đầy đủ thời lượng quảng cáo đã thỏa thuận cho nhà tài trợ để xem xét và chấp thuận hoặc (ii) nhà tài trợ xác nhận rằng lịch phát sóng của nhà đài đã đủ.

Doanh thu tài trợ được ghi nhận tại thời điểm sớm hơn (i) khi nhà tài trợ chấp nhận thực hiện nghĩa vụ hoặc (ii) khi phim được phát sóng.

(ix) Doanh thu tổ chức sự kiện

Doanh thu từ việc tổ chức các sự kiện và chương trình giải trí được ghi nhận khi sự kiện đã được thực hiện thành công và Tập đoàn đã hoàn thành các nghĩa vụ cung cấp nội dung, vận hành chương trình theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

(x) Doanh thu quản lý nghệ sĩ

Doanh thu từ việc khai thác thương mại hình ảnh, thương hiệu hoặc nội dung của nghệ sĩ do Tập đoàn quản lý được ghi nhận theo thời gian ghi trong thỏa thuận quản lý, hoặc khi Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ cung cấp hình ảnh, nội dung cho đối tác theo hợp đồng.

(xi) Doanh thu hoa hồng đại lý

Doanh thu hoa hồng đại lý, phần lớn là phí hoa hồng và phí tư vấn cho dịch vụ quảng cáo được ghi nhận theo các điều khoản về thỏa thuận hợp đồng.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(xii) Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

(xiii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức thực tế của tài sản) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Tách Công ty

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã phê duyệt việc tách Công ty để thành lập thêm Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures. Theo đó, Theo đó, giá trị phần vốn cổ phần được tách từ Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures là 608.139.980.000 VND, tương ứng với:

- khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vie Board có giá trị ghi sổ là 15.219.380.000 VND,
- khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings có giá trị ghi sổ là 461.753.370.000 VND,
- khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision (giá trị ghi sổ 121.167.230.000 VND, và
- 10.000.000.000 VND tiền mặt.

Việc tách công ty này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh vào ngày 26 tháng 12 năm 2025 và trong đó ghi nhận phần vốn điều lệ mới do việc tách công ty nêu trên.

Do việc tách Công ty, kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch, Công ty không còn nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Vie Board, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision và các công ty con của các công ty này. Theo đó, các công ty sau đây không còn đáp ứng định nghĩa là công ty con của Công ty, và do đó không còn được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn kể từ ngày tách.

- Các công ty con sở hữu trực tiếp
 - Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings
 - Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision
 - Công ty Cổ phần Vie Board
- Các công ty con sở hữu gián tiếp:
 - Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L
 - Công ty Cổ phần Eternal Vision
 - Công ty Cổ phần Innocore
 - Công ty Cổ phần VieON
 - Công ty Cổ phần AI ACTIV
 - Công ty Cổ phần VieZ
 - Công ty Cổ phần Vie Digital

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Việc tách công ty nêu trên có ảnh hưởng tới tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tại ngày tách như sau:

	Giá trị ghi sổ tại thời điểm tách VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.987.160.164
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.750.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	18.719.875.547
Hàng tồn kho – thuần	174.631.461.127
Tài sản ngắn hạn khác	31.355.463.510
Các khoản phải thu dài hạn	20.000.000
Tài sản cố định hữu hình – thuần	6.234.819.848
Tài sản cố định vô hình – thuần	75.197.776.262
Xây dựng cơ bản dở dang	66.827.487.017
Đầu tư tài chính dài hạn	(273.402.000)
Tài sản dài hạn khác	377.031.533
Phải trả người bán ngắn hạn	(156.833.578.060)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	(11.392.635.382)
Thuế phải nộp Nhà nước	487.162.933
Phải trả người lao động	(7.478.626)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(42.697.200.584)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	(1.460.590.914)
Phải trả ngắn hạn khác	3.510.705.189
Vay ngắn hạn	(139.720.546.552)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	137.801.900
Dự phòng phải trả dài hạn	(2.029.291.700)
Vốn cổ phần	(608.139.980.000)
Thặng dư vốn cổ phần	(252.350.000)
Quỹ đầu tư và phát triển	54.178.210
Lỗi lũy kế	522.563.981.023
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	952.149.555

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Tiền mặt	5.140.118.233	34.518.962.382
Tiền gửi ngân hàng	204.160.515.282	232.990.463.805
Các khoản tương đương tiền (i)	189.122.000.000	206.535.128.071
	398.422.633.515	474.044.554.258
	398.422.633.515	474.044.554.258

- (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này bằng VND và hưởng mức lãi suất năm từ 3,4% đến 4,8% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 4,0% đến 4,2%).

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên ba tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này bằng VND và hưởng mức lãi suất năm từ 4,8% đến 8,0% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 4,0% đến 8,3%).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

- (a) **Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	133.599.954.904	202.646.792.851
Công ty TNHH Truyền thông MMS Việt Nam	45.748.986.640	13.291.425.854
Công ty TNHH Truyền thông WPP	44.875.514.829	100.865.811.070
Công ty TNHH Shopee	23.275.443.765	37.597.914.913
Công ty Cổ phần Uniben	19.996.210.800	108.323.752.117
Các khách hàng khác	468.958.024.470	721.644.966.832
	736.454.135.408	1.184.370.663.637
	736.454.135.408	1.184.370.663.637

Bao gồm trong khoản phải thu của khách hàng có khoản phải thu có giá trị ghi sổ 630.000 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 630.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo lãnh cho khoản vay được cấp cho các công ty con trong Tập đoàn (Thuyết minh 24).

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	17.537.030.732	-
Công ty Cổ phần VieON	54.203.632.317	-
Công ty Cổ phần Vie Digital	5.597.645.609	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV	1.975.539.867	-
	-	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có bảo đảm, không tính lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình – Thành phố Hồ Chí Minh	16.599.126.668	34.722.222.222
Đài Truyền hình và Phát thanh Vĩnh Long	9.821.494.922	9.150.926.846
Các nhà cung cấp khác	4.098.269.605	9.589.330.016
	30.518.891.195	53.462.479.084

9. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Lãi suất	31/12/2025	1/1/2025
	năm	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>			
Công ty Cổ phần AI ACTIV	4,6% - 4,7%	51.600.000.000	-
Công ty Cổ phần VIEON	4,7%	13.000.000.000	-
		64.600.000.000	-

Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn từ các bên liên quan không được đảm bảo và có thời gian đáo hạn trong vòng 1 năm kể từ ngày cho vay.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược (i)	52.635.268.754	9.135.623.933
Phải thu về chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	30.714.000.000	-
Phải thu về chiết khấu doanh số	10.549.002.962	-
Phải thu cổ tức	10.369.686.736	-
Dự thu lãi tiền gửi	5.301.062.334	803.930.614
Doanh thu chưa xuất hóa đơn	5.111.533.925	1.670.555.476
Phải thu khác	11616149271	9.314.180.922
	126.296.703.982	20.924.290.945
	126.296.703.982	20.924.290.945

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn bao gồm số tiền 51.500.000.000 VND, là khoản đặt cọc cho việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ Công ty Cổ phần Vie Studio, một bên liên quan. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đặt cọc, nếu thủ tục sang tên không được hoàn tất, khoản đặt cọc này sẽ được hoàn trả 100%.

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Phải thu về chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	20.475.999.999	-
Khác	1.255.721.512	4.085.243.929
	21.731.721.511	4.085.243.929
	21.731.721.511	4.085.243.929

(c) Phải thu khác là các bên liên quan

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vie Studio	51.150.000.000	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings (i)	51.189.999.999	-
Công ty Cổ Phần Vie Digital	10.369.686.736	-
Công ty Cổ Phần AI ACTIV	902.657.809	-
	113.502.344.544	-
	113.502.344.544	-

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Khoản phải thu phi thương mại từ Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings liên quan đến chuyển nhượng công ty liên kết, không có tài sản đảm bảo, không tính lãi, và có thời hạn thu hồi trong năm 2026 và 2027.

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan khác không có tài sản đảm bảo, không tính lãi và có thể thu hồi ngay khi được yêu cầu hoặc theo thời hạn thanh toán của hợp đồng liên quan.

11. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	8.919.218.394	8.814.698.394
Dự phòng trích lập trong năm	1.662.600.000	1.712.520.000
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(911.443.000)	(1.608.000.000)
Ảnh hưởng của việc tách công ty (Thuyết minh 4)	(2.449.797.441)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	7.220.577.953	8.919.218.394

12. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Bản quyền chương trình và phim	1.765.200.000	-	188.917.041.522	-
Phim sản xuất	2.350.144.000	-	19.427.268.343	(2.709.822.060)
Chương trình sản xuất	9.408.899.730	-	21.733.401.063	-
Thời lượng quảng cáo	4.650.000	-	4.407.688.783	-
Công cụ và dụng cụ	-	-	5.351.515	-
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	13.528.893.730	-	234.490.751.226	(2.709.822.060)

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	49.599.966.055	2.204.529.655	38.237.030.417	90.041.526.127
Tăng trong năm	1.448.108.341 (328.506.255)	-	4.668.815.069 (6.743.807.933)	6.116.923.410 (7.072.314.188)
Xóa sổ	(44.932.615.066)	-	(1.154.553.639)	(46.087.168.705)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)				
Số dư cuối năm	5.786.953.075	2.204.529.655	35.007.483.914	42.998.966.644
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	41.061.772.411	1.482.342.623	33.770.137.130	76.314.252.164
Khấu hao trong năm	3.194.900.639 (328.506.255)	243.139.794	2.641.812.563 (4.397.227.460)	6.079.852.996 (4.725.733.715)
Xóa sổ	(38.703.035.492)	-	(1.149.313.365)	(39.852.348.857)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)				
Số dư cuối năm	5.225.131.303	1.725.482.417	30.865.408.868	37.816.022.588
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	8.538.193.644	722.187.032	4.466.893.287	13.727.273.963
Số dư cuối năm	561.821.772	479.047.238	4.142.075.046	5.182.944.056

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 30.496 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 52.517 triệu VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND	Chương trình phát sóng VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	228.583.243.166	51.973.992.884	280.557.236.050
Tăng trong năm	1.145.149.091	-	1.145.149.091
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	52.555.714	10.099.268.153	10.151.823.867
Xóa sổ	(22.327.220.649)	-	(22.327.220.649)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(198.305.404.339)	(62.073.261.037)	(260.378.665.376)
Số dư cuối năm	9.148.322.983	-	9.148.322.983
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	160.172.636.512	17.656.449.702	177.829.086.214
Khấu hao trong năm	13.505.050.330	23.199.378.881	36.704.429.211
Xóa sổ	(21.230.053.509)	-	(21.230.053.509)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(144.325.060.531)	(40.855.828.583)	(185.180.889.114)
Số dư cuối năm	8.122.572.802	-	8.122.572.802
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	68.410.606.654	34.317.543.182	102.728.149.836
Số dư cuối năm	1.025.750.181	-	1.025.750.181

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 8.047 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 26.771 triệu VND) nhưng vẫn đang được sử dụng.

15. Xây dựng cơ bản dở dang

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	46.205.987.324	98.615.897.342
Tăng trong năm	31.078.669.560	38.941.206.033
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 14)	(10.151.823.867)	(91.351.116.051)
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(66.827.487.017)	-
Số dư cuối năm	305.346.000	46.205.987.324

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản mục như sau:

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Phần mềm máy vi tính	305.346.000	16.660.790.454
Phim sản xuất	-	29.545.196.870
	<hr/>	<hr/>
	305.346.000	46.205.987.324
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

16. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Chi phí phần mềm	2.683.086.327	503.418.518
Công cụ và dụng cụ	714.800.665	1.394.872.220
Chi phí vận hành kênh	3.722.488.122	6.417.024.159
Chi phí thuê bảng hiệu	-	323.360.990
Khác	5.026.786.333	8.426.750.578
	<hr/>	<hr/>
	12.147.161.447	17.065.426.465
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Chi phí tư vấn triển khai SAP	5.625.000.000	-
Phí thuê và xây dựng bảng hiệu	-	1.880.988.138
Công cụ và dụng cụ	-	802.275.482
Chi phí vận hành kênh	366.032.483	366.638.010
Khác	531.571.323	1.465.159.006
	<hr/>	<hr/>
	6.522.603.806	4.515.060.636
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty liên kết (a)
 Đầu tư dài hạn khác (b)

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
	-	102.379.999.999
	693.402.000	420.000.000
	693.402.000	102.799.999.999

(a) Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo trực tuyến ANTS (“ANTS”)

	31/12/2025		1/1/2025	
	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
	-	-	46,87%	102.379.999.999 (*)

Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo trực tuyến ANTS là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số. Vào ngày 26 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định số 01-ANTS/2025/HDCNCP, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc chuyển nhượng 1.361.730 cổ phiếu phổ thông tương đương giá trị ghi sổ là 102.379.999.999 VND của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải pháp Quảng cáo Trực tuyến ANTS cho Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings, một bên liên quan.



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có thông tin về giá thị trường và hiện chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý bằng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hoặc Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(b) Đầu tư vào đơn vị khác

	Lĩnh vực kinh doanh	31/12/2025		1/1/2025	
		Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết %	Giá gốc VND
Công ty TNHH DDB Việt Nam	Cung cấp dịch vụ quảng cáo và tiếp thị thương mại	10,0%	420.000.000	10,0%	420.000.000
Công ty Cổ phần Vie Board	Dịch vụ quảng cáo	0,9%	273.402.000	-	-
			<u>693.402.000</u>		<u>420.000.000</u>

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
▪ Chi phí lãi vay vượt mức được khấu trừ	20%	6.931.660.547	9.911.465.966
▪ Doanh thu chưa thực hiện và dự phòng	20%	4.719.886.148	3.431.031.540
		11.651.546.695	13.342.497.506

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗi tính thuế	-	-	937.895.252.612	187.579.050.522

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các công ty con trong Tập đoàn có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Trong năm, toàn bộ số lỗi tính thuế đã bị giảm do ảnh hưởng của việc tách công ty.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	31/12/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Winmedia	26.781.781.464	53.151.862.824
Công ty Cổ phần Vie Digital	22.064.518.443	-
Công ty TNHH Truyền hình Cấp Saigontourist	18.000.000.000	15.521.486.986
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	6.358.584.400	27.758.187.237
Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam	6.296.105.000	5.041.696.666
Google Asia Pacific Pte Ltd	-	18.466.664.650
Các nhà cung cấp khác	187.351.104.416	395.087.433.437
	266.852.093.723	515.027.331.800

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Vie Digital	22.064.518.443	-
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	10.920.350.143	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV	5.341.542.611	-
Công ty Cổ phần VieON	3.584.377.112	-
	41.910.788.309	-

Các khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có bảo đảm, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Chi phí mời nghệ sĩ	129.027.856.758	96.488.940.055
Tiền thưởng cho nhân viên	25.427.696.698	12.075.063.756
Chiết khấu doanh số	22.517.491.005	33.553.427.958
Phí dịch vụ mua ngoài	8.051.004.042	26.181.261.745
Chi phí sản xuất phim	3.529.004.699	6.354.634.097
Chi phí sản xuất chương trình	563.568.514	15.890.786.561
Chi phí phải trả khác	163.176.420	5.088.084.722
	189.279.798.136	195.632.198.894

22. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Doanh thu nhận trước từ:		
▪ Dịch vụ quảng cáo	28.471.020.791	983.398.318
▪ Dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình	16.703.896.271	100.442.227.280
▪ Doanh thu bán vé chương trình concert	-	7.867.983.250
▪ Dịch vụ khác	10.304.662.423	2.421.049.855
	55.479.579.485	111.714.658.703

23. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	6.907.643.601	7.142.693.376
Thưởng doanh số	-	6.430.309.856
Cổ tức phải trả	-	2.035.886.880
Phải trả khác	14.915.420.698	8.960.446.072
	21.823.064.299	24.569.336.184

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm		31/12/2025
	1/1/2025	Ảnh hưởng của việc tách Công ty VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	394.289.416.411	(1.249.110.809.346)	383.438.772.486

Điều kiện và điều khoản của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (i)	VND	4,2% - 6,5%	294.208.772.486	269.839.317.411
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên United Overseas Bank Việt Nam (Việt Nam) (ii)	VND	4,2% - 6,5%	89.230.000.000	124.450.099.000
			383.438.772.486	394.289.416.411

(i) Khoản vay này cấp cho Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion, Công ty Cổ phần Dat Viet Media và Công ty Cổ phần TKL, được đảm bảo bằng thu bảo lãnh của Công ty, có giá trị 330.000 triệu VND, và các khoản phải thu của khách hàng trị giá 330.000 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: đảm bảo bằng thu bảo lãnh của Công ty có giá trị 330.000 triệu VND và khoản phải thu của khách hàng trị giá 330.000 triệu VND) (Thuyết minh 7).

(ii) Khoản vay này cấp cho Công ty Cổ phần Dat Viet Media và Công ty Cổ phần TKL, được đảm bảo bằng thu bảo lãnh của Công ty có giá trị 300.000 triệu VND, và các khoản phải thu của khách hàng trị giá 300.000 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: thu bảo lãnh của Công ty có giá trị 300.000 triệu VND và phải thu của khách hàng trị giá 300.000 triệu VND) (Thuyết minh 7).

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	649.233.740.000	186.162.299.330	162.621.350	254.818.058.909	72.958.353.427	1.163.335.073.016
Phát hành cổ phiếu	4.057.710.000	57.152.110.000	-	-	-	61.209.820.000
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	7.275.300.000	7.275.300.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	144.377.705.572	(1.620.324.429)	142.757.381.143
Chia cổ tức bằng tiền (*)	-	-	-	(57.950.862.673)	(27.361.048.485)	(85.311.911.158)
Thu hồi vốn đầu tư từ công ty con đã giải thể	-	-	-	3.177.109.595	-	3.177.109.595
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(255.943.398.908)	(17.154.613.896)	(273.098.012.804)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	653.291.450.000	243.314.409.330	162.621.350	88.478.612.495	34.097.666.617	1.019.344.759.792
Chia cổ tức bằng tiền (i)	-	-	-	(196.867.196.237)	(44.604.854.396)	(241.472.050.633)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26(i))	727.300.170.000	(243.354.589.330)	-	(483.945.580.670)	-	-
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	-	292.530.000	-	-	13.414.082.000	13.706.612.000
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (Thuyết minh 4)	(608.139.980.000)	(252.350.000)	54.178.210	522.563.981.023	952.149.555	(84.822.021.212)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	209.177.621.824	3.840.023.833	213.017.645.657
Giảm khác	-	-	-	(1.185.608.263)	-	(1.185.608.263)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	772.451.640.000	-	216.799.560	138.221.830.172	7.699.067.609	918.589.337.341

(i) Ngày 30 tháng 1 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc chia cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 196.867.196.237 VND (tương ứng 3.032 VND/cổ phiếu) (2024: chia cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 57.950.862.673 VND (tương ứng 893 VND/cổ phiếu)).

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu %	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu %
Ông Đinh Bá Thành	361.671.150.000	46,821%	305.878.920.000	46,821%
Ông Đào Văn Kính	231.232.360.000	29,935%	195.561.920.000	29,935%
MET VM Holding Pte. Ltd.	103.541.190.000	13,404%	87.568.680.000	13,404%
Ông Hoàng Trọng Khải	65.878.170.000	8,529%	55.715.650.000	8,529%
TC D-Media Pte. Ltd.	10.128.770.000	1,311%	8.566.280.000	1,311%
	772.451.640.000	100%	653.291.450.000	100%

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2025	
	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	65.329.145	653.291.450.000
Phát hành thêm cổ phiếu (i)	72.730.017	727.300.170.000
Ảnh hưởng của việc tách Công ty (ii)	(60.813.998)	(608.139.980.000)
Số dư cuối năm	77.245.164	772.451.640.000

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 13A/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 21 tháng 10 năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 72.730.017 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 727.300.170.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.
- (ii) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 112/2025/DVGH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 1 tháng 12 năm 2025 của Công ty đã phê duyệt việc tách Công ty để thành lập thêm Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures. Theo đó, giá trị phần vốn cổ phần được tách từ Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures là 608.139.980.000 VND, tương ứng với:
- 598.139.980.000 VND tổng giá trị các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vie Board, Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Holdings và Công ty Cổ phần DATVIET VAC Vision (Thuyết minh 4), và
 - 10.000.000.000 VND tiền mặt.

Việc tách công ty này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2025, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh vào ngày 26 tháng 12 năm 2025 và trong đó ghi nhận phần vốn điều lệ mới do việc tách công ty nêu trên.

27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Trong vòng một năm	28.165.200.000	32.753.371.523
Trong vòng hai đến năm năm	-	4.235.328.666
	28.165.200.000	36.988.700.189

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	758.524	19.847.330.614	1.096.815	30.843.126.907
JPY	109.034	22.251.659	-	-
GPB	100	3.112.211	-	-
EUR	100	3.035.800	-	-

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán thời lượng quảng cáo	1.413.260.438.907	1.403.463.209.869
▪ Doanh thu cung cấp dịch vụ quảng cáo	533.581.777.914	905.321.882.437
▪ Doanh thu bán chương trình và phim sản xuất, bản quyền chương trình và phim	314.279.398.057	514.224.491.601
▪ Doanh thu tổ chức sự kiện	396.206.599.119	261.549.754.291
▪ Doanh thu quản lý nghệ sĩ	559.203.835.897	316.592.349.146
▪ Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	280.197.484.459	423.357.112.383
	<u>3.496.729.534.353</u>	<u>3.824.508.799.727</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(40.070.491.472)	(73.466.796.335)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>3.456.659.042.881</u>	<u>3.751.042.003.392</u>

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2025	2024
	VND	VND
Giá vốn thời lượng quảng cáo	1.191.429.818.374	1.210.721.835.373
Giá vốn cung cấp dịch vụ quảng cáo	236.629.608.237	839.156.070.427
Giá vốn chương trình và phim sản xuất, bản quyền chương trình truyền hình và phim	235.784.331.922	399.167.894.042
Giá vốn tổ chức sự kiện	397.524.502.864	176.552.779.794
Giá vốn quản lý nghệ sĩ	450.440.164.925	259.400.856.890
Giá vốn dịch vụ khác	223.734.145.563	212.676.461.627
	2.735.542.571.885	3.097.675.898.153
	2.735.542.571.885	3.097.675.898.153

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025	2024
	VND	VND
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	28.045.421.938	14.515.430.489
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.313.558.106	7.191.869.607
Khác	313.821.789	3.007.777.854
	33.672.801.833	24.715.077.950
	33.672.801.833	24.715.077.950

31. Chi phí tài chính

	2025	2024
	VND	VND
Chi phí lãi vay	18.141.171.423	10.340.116.572
Lỗ chênh lệch tỷ giá và thu hồi các khoản đầu tư	863.153.872	5.430.824.198
	19.004.325.295	15.770.940.770
	19.004.325.295	15.770.940.770

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí bán hàng

	2025	2024
	VND	VND
Dịch vụ mua ngoài	49.844.384.242	77.584.216.158
Chi phí nhân viên	25.766.884.841	11.878.441.599
Chi phí bán hàng khác	75.272.840	59.915.067
	<hr/>	<hr/>
	75.686.541.923	89.522.572.824
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025	2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên	246.875.745.168	244.181.908.254
Dịch vụ mua ngoài	47.798.562.111	47.531.037.517
Chi phí thuê	17.758.518.054	16.296.703.936
Chi phí khấu hao và phân bổ	5.940.606.093	7.734.401.188
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	32.068.538.315	26.184.838.682
	<hr/>	<hr/>
	350.441.969.741	341.928.889.577
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

34. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025	2024
	VND	VND
Chi phí nội dung phát sóng có bản quyền	1.953.941.464.364	2.455.082.592.753
Chi phí nhân viên	263.354.262.728	311.064.072.592
Chi phí dịch vụ mua ngoài	403.042.028.523	304.605.874.852
Chi phí khấu hao và phân bổ	42.784.282.207	52.071.709.482
Khác	498.549.045.727	406.303.110.875
	<hr/>	<hr/>
	3.161.671.083.549	3.529.127.360.554
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	93.972.449.760	94.631.387.963
Dự phòng thiếu trong năm trước	-	162.100.000
	93.972.449.760	94.793.487.963
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	1.690.950.811	(9.117.750.315)
	95.663.400.571	85.675.737.648

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	308.681.046.228	228.433.118.791
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	61.736.209.246	45.686.623.758
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận (i)	31.636.070.217	38.418.313.382
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.291.121.108	1.408.700.508
Dự phòng thiếu trong năm trước	-	162.100.000
	95.663.400.571	85.675.737.648

(i) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận chủ yếu là lỗ tính thuế trong năm của các công ty con tới thời điểm tách công ty.

(c) Thuế suất áp dụng

Thuế suất thuế thu nhập phổ thông áp dụng cho Công ty và các công ty con chưa tính các ưu đãi là 20%.

11/21/2025

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025	2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	209.177.621.824	144.377.705.572

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2025	2024	2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
		(Điều chỉnh lại)	(Theo báo cáo trước đây)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	65.329.145	64.923.374	64.923.374
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trong năm 2024	-	304.328	304.328
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2025	72.730.017	72.730.017	-
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu sau năm 2025 (Thuyết minh 38)	15.346.299	15.346.299	-
Ảnh hưởng của việc tách Công ty	(5.165.024)	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	148.240.437	153.304.018	65.227.702

(c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025	2024	2024
	VND	VND	VND
		(Điều chỉnh lại)	(Theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.411	942	2.213

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Danh sách và mối quan hệ của các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đinh Bá Thành <i>Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026</i> <i>Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026</i>	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Ông Đào Văn Kính <i>Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026</i> <i>Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026</i>	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Trọng Khải MET VM Holding Pte. Ltd. TC D-Media Pte. Ltd. Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	Cổ đông lớn, Phó Tổng Giám đốc Cổ đông lớn Cổ đông lớn Bên liên quan khác Bên liên quan khác

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Các cổ đông lớn		
Ông Đinh Bá Thành		
Cổ tức công bố	93.502.246.234	27.523.762.227
Cổ tức đã trả	93.502.246.234	27.523.762.227
Ông Đào Văn Kính		
Cổ tức công bố	59.780.120.466	17.597.358.959
Cổ tức đã trả	59.780.120.466	17.597.358.959
Ông Hoàng Trọng Khải		
Cổ tức công bố	17.031.372.057	5.013.329.130
Cổ tức đã trả	17.031.372.057	5.013.329.130
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	26.553.457.480	7.816.412.357
Cổ tức đã trả	26.553.457.480	20.530.713.738
TC D-Media Pte. Ltd.		
Góp vốn	-	61.250.000.000

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Group M Asia Pacific Holding Pte. Limited		
Cổ tức công bố	-	18.956.700.569
Cổ tức đã trả	-	27.496.114.755
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương		
Chi phí thuê văn phòng	32.795.029.510	18.650.386.133
Công ty Cổ phần Datviet VAC Digital Holdings		
Chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	102.379.999.999	-
Thù lao, lương thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt		
Ban Giám đốc		
Lương thưởng và thù lao	18.453.373.818	24.062.232.239

38. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần thông qua chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty. Ngày 26 tháng 1 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 7.676.537 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu,.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2026/QĐ ngày 30 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 13 tháng 2 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 15.346.299 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 153.462.990.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc



53